

Số: 109/2022/QĐTTLH

TP. Tuyền Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Vũ Thị D và anh Đặng Sỹ H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Vũ Thị D**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

Người bị kiện: Anh **Đặng Sỹ H**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị D và anh Đặng Sỹ H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Vũ Thị D và anh Đặng Sỹ H cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Đặng Vũ Ánh D1, sinh ngày 27/11/2020 và cùng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Đặng Vũ Ánh D1 cho chị Vũ Thị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Đặng Sỹ H có nghĩa vụ cấp dưỡng

con chung cùng Vũ Thị D, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng; thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi cháu Đặng Vũ Ánh D1 đủ 18 tuổi. Anh Đặng Sỹ H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định của hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị D và anh Đặng Sỹ H đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Chị Vũ Thị D và anh Đặng Sỹ H đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Đ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh